

# ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG THẨM TRA CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI

*Phan Trung Lý\**  
*Hà Thị Mai Hiền\*\**

**H**oạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội là khâu quan trọng bảo đảm chất lượng và hiệu quả của hoạt động lập pháp của Quốc hội. Trong thời gian qua, cùng với sự đẩy mạnh hoạt động lập pháp của Quốc hội, hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban đã từng bước được cải tiến. Để góp phần làm cho Quốc hội thực sự trở thành cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp cuộc sống đang đòi hỏi phải cải tiến hơn nữa quy trình lập pháp, đổi mới mạnh mẽ cả chiều rộng lẫn chiều sâu hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

Hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội bao gồm các hoạt động thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, dự án pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết và các báo cáo dự án khác. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội đối với các dự án luật, pháp lệnh và các biện pháp đổi mới hoạt động đó.

## I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA HOẠT ĐỘNG THẨM TRA CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI

Hoạt động Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra dự án luật, dự án pháp lệnh được quy định trong các văn bản pháp luật.

Trên cơ sở Điều 95 của Hiến pháp 1992, Luật tổ chức Quốc hội quy định: “Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội có nhiệm vụ thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, dự án pháp lệnh và các dự án khác...” (Điều 21).

Đồng thời, Luật tổ chức Quốc hội đã quy định Hội đồng Dân tộc thẩm tra dự án luật, dự án pháp lệnh và dự án khác liên quan đến vấn đề dân tộc (Điều 26); Ủy ban Pháp luật thẩm tra dự án luật, dự án pháp lệnh thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước về hình sự, dân sự, hành chính và các dự án khác do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao.

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật đối với các dự án luật, pháp lệnh trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Các Điều 28, 29, 30, 31, 32, 33 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban khác của Quốc hội thẩm tra dự án luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách.

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng đã quy định các vấn đề từ sự cần thiết đến thời hạn, phạm vi và hình thức thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

Theo quy định tại Điều 32 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: “Dự án luật, Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải được Hội đồng dân tộc, các Ủy ban hữu quan của Quốc hội thẩm tra”.

Các Điều 33, 34 và 35 quy định thời hạn gửi dự án, phạm vi thẩm tra và phương thức thẩm tra.

\* TS Luật học, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội

\*\* PGS. TS Luật học, Viện Nhà nước và pháp luật

Quy chế hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội quy định chi tiết các nội dung liên quan đến hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tại Điều 17 đến Điều 28.

## II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THẨM TRA CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN QUỐC HỘI

### 1. Nhận xét chung

a) Trên cơ sở những quy định của pháp luật, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình thẩm tra các dự án luật, dự án Pháp lệnh. Hoạt động này đã từng bước được đi vào nề nếp và ngày càng được quan tâm cải tiến.

Trong lịch sử phát triển của Quốc hội có một thời gian rất dài từ khi có Quốc hội (1946) đến những năm 60 thì hoạt động thẩm tra đối với các dự án luật, pháp lệnh chưa được quy định cụ thể. Giai đoạn từ những năm 60 đến năm 80 hoạt động thẩm tra các dự án luật, pháp lệnh là do Ủy ban dự án pháp luật của Quốc hội thực hiện. Từ những năm 80 đến nay, trên cơ sở Hiến pháp 1980, Luật tổ chức Quốc hội 1981 và đặc biệt là trên cơ sở những quy định của Hiến pháp 1992 và các văn bản tiếp theo, hoạt động thẩm tra các dự án, pháp lệnh của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội mới đi vào thực chất.

b) Thực hiện các quy định của pháp luật trong những nhiệm kỳ gần đây các dự án luật, pháp lệnh trước khi trình Quốc hội, Ủy

ban Thường vụ Quốc hội đều được Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra. Trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình dự án Luật thì Quốc hội quyết định cơ quan thẩm tra, hoặc thành lập Ủy ban lâm thời để thẩm tra.

Các báo cáo thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội đã góp phần quan trọng vào việc giúp đại biểu Quốc hội và Hội đồng xem xét mức độ chuẩn bị và các văn bản đó, cần lưu ý trong một dự án luật. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội, Ban soạn thảo đã chỉnh lý sửa đổi bổ sung nhiều vấn đề trong dự án luật trình Quốc hội, dự án pháp lệnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban Quốc hội đã góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh hoạt động lập pháp của Quốc hội. Số lượng luật và pháp lệnh được Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong những năm gần đây đã tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, so với yêu cầu thì cần phải cải tiến hơn nữa hoạt động lập pháp mới đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp Quốc hội đẩy mạnh hoạt động lập pháp, khắc phục tình trạng kéo dài là hàng năm Quốc hội chỉ thông qua được từ 50 – 70 % số dự án đề ra trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, cụ thể là

Thời gian	Luật			Pháp lệnh		
	Dự kiến	Hoàn thành	Tỷ lệ	Dự kiến	Hoàn thành	Tỷ lệ
1998	12	9	75%	20	9	45%
1999	10	6	60%	19	8	42%
2000	8	7	87,5%	14	13	93%
2001	14	8	57%	17	8	47%

*Nguồn: Xem Đổi mới và hoàn thiện quy trình lập pháp của Quốc hội (Văn phòng Quốc hội – NXB Chính trị Quốc gia- HN-2004.tr.118-119)*

c) Cùng với việc đổi mới quy trình thông qua Luật, hoạt động lập pháp của Quốc hội đã có những chuyển biến tích cực. Năm 2003 Quốc hội đã hoàn thành chương trình của mình, thông qua 17 luật và bộ luật, cho ý kiến về 5 dự án luật khác (riêng tại kỳ họp thứ 4 tháng 10-11 năm 2003 Quốc hội thông qua 9 luật, Bộ luật). Tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5-6 năm 2004) Quốc hội thông qua 9 luật và quy chế, cho ý kiến 6 dự án luật trong đó có những dự án lớn như Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Phá sản.

Việc cải tiến quy trình thông qua Luật tại hai kỳ họp đã tạo điều kiện rất lớn cho Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong việc tổ chức hoạt động thẩm tra. Các báo cáo thẩm tra đã được chuẩn bị công phu hơn, đầy đủ hơn. Mặt khác, ý kiến của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc

hội nêu lên trong báo cáo thẩm tra được xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng hơn trong quá trình chỉnh lý dự án Luật sau khi Quốc hội, dự án pháp lệnh sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

d) Thẩm tra các dự án luật, dự án pháp lệnh là nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội nhưng hiện nay mức độ hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra dự án Luật, pháp lệnh còn rất khác nhau. Tùy theo lĩnh vực mình phụ trách, số lượng dự án Luật, pháp lệnh mà Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội phải thẩm tra rất khác nhau, cụ thể số lượng dự án luật, dự án pháp lệnh mà Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội được phân công thẩm tra trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI (2002 - 2007) như sau:

HĐDT- Ủy ban Quốc hội	Số dự án được phân công Số dự án luật trong quy trình chính thức (%)	Trong đó : Số dự án luật Số dự án luật trong quy trình chính thức (%)
1. Hội đồng Dân tộc	1/118	1/ 61 = 1,6 %
2. Ủy ban pháp luật	44/118= 37%	25/ 61 = 40 %
3. Ủy ban kinh tế ngân sách	30 / 118 = 25%	19/ 61 = 30,9 %
4. Ủy ban quốc phòng an ninh	11/118 = 0,93%	4/ 61 = 6,5 %
5. Ủy ban các vấn đề xã hội	11/118 = 0,93%	6/ 61 = 9,8 %
6. Ủy ban khoa học công nghệ và môi trường	9/118 = 0,76%	6/ 61 = 9,8 %
7. Ủy ban văn hoá giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng	5 / 118 = 0,42 %	4/ 61 = 6,5 %
8. Ủy ban đối ngoại	4 / 118 = 0,33 %	1/ 61 = 1,6 %

*(Nguồn: Theo Nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khoá XI ( 2002 – 2007) và năm 2003 theo Nghị quyết số 12 / 2002/ QH11)*

Trong khi đó, thành viên của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban pháp luật không chênh lệch nhau là bao nhiêu. Thời gian vật chất giữa 2 kỳ họp Quốc hội để Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban dành cho các hoạt động của mình cơ bản cũng như nhau.

## **2. Nội dung thẩm tra**

Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội khi thẩm tra dự án luật, dự án Pháp lệnh thì phải đề cập đến tất cả các mặt của dự án đó, nhưng tập trung vào những vấn đề chủ yếu như sự cần thiết ban hành; đối tượng phạm vi điều chỉnh; sự phù hợp nội dung dự án đối với đường lối chủ trương của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật; việc tuân thủ trình tự, thủ tục soạn thảo; tính khả thi của dự án. Cụ thể là:

a) Sự cần thiết ban hành luật, pháp lệnh. Đây là nội dung rất quan trọng quyết định việc có cần ban hành văn bản hay không? nội dung này phải được cơ quan thẩm tra xác định trên cơ sở xem xét những vấn đề mà Ban soạn thảo nêu lên kết hợp với việc khảo sát, tổng kết thực tiễn, cần nêu lên thực trạng pháp luật về vấn đề mà dự án luật hoặc pháp lệnh được ban hành, các quy định pháp luật đã có chưa? mức độ tác động ra sao? nhu cầu của cuộc sống đòi hỏi phải có pháp luật điều chỉnh ở mức độ nào? kinh nghiệm trong nước và ngoài nước về việc điều chỉnh pháp luật đối với vấn đề này như thế nào?

b) Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

Việc xác định đối tượng và phạm vi điều chỉnh của một dự án luật, dự án pháp lệnh đảm bảo cho nội dung các quy định của dự án đó được thể hiện theo đúng yêu cầu của văn bản, bao quát hết nội dung cần thực hiện, đồng thời giữ cho văn bản không vượt ra ngoài những vấn đề cần giải quyết yêu cầu đối với văn bản đó.

c) Sự phù hợp của nội dung dự án với đường lối, chủ trương chính sách của Đảng.

Cơ quan thẩm tra cần quan tâm, xem xét cụ thể dự án này được xây dựng trên cơ sở thể chế hoá chủ trương của Đảng, quan điểm của Đảng về vấn đề này ra sao? Dự án đã thể

hiện đúng tinh thần và nội dung của chủ trương đường lối chính sách đó hay không?

Tất nhiên thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng không có nghĩa là bê y nguyên những đoạn văn của Nghị quyết Đảng. Do đó, cơ quan thẩm tra cần lưu ý xem chủ trương đường lối chính sách của Đảng đã được thể hiện trong dự án luật, pháp lệnh đó bằng ngôn ngữ pháp luật với những yêu cầu về cấu trúc, văn phong và cách thể hiện bằng các điều luật hay chưa?

d) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật.

Khi thẩm tra một dự án luật, dự án Pháp lệnh cơ quan thẩm tra phải xem xét tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản đó, có nghĩa là những quy định của dự án đang thẩm tra phù hợp (không trái) với những quy định của Hiến pháp và các dự án pháp lệnh không được trái với Hiến pháp và pháp luật.

Nhiệm vụ thẩm tra để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật đối với dự án luật, dự án pháp lệnh còn được giao cho Ủy ban pháp luật của Quốc hội. Ủy ban Pháp luật thực hiện nhiệm vụ này bằng cách thẩm tra các dự án do mình phụ trách và tới họp thẩm tra với Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội.

Ngoài những vấn đề nêu trên cơ quan thẩm tra cần xem xét việc tuân thủ trình tự, thủ tục soạn thảo và tính khả thi của dự án; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong dự án; đánh giá mức độ hoàn thiện của dự án có thể trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Quốc hội thông qua hay không?

## **3. Phương thức thẩm tra**

a) Thẩm tra một lần và thẩm tra nhiều lần

Về nguyên tắc, một dự án Luật được Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, nhưng dự án đó có thể được thẩm tra một lần hoặc cũng có thể thẩm tra nhiều lần.

b) Thẩm tra sơ bộ và thẩm tra chính thức.

- Thẩm tra sơ bộ: là hình thức thẩm tra đối với dự án Luật, dự án Pháp lệnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xin ý kiến. Thời gian gần đây hình thức thẩm tra sơ bộ thường được thường trực Hội đồng Dân tộc và thường trực Ủy ban thực hiện.

- Thẩm tra chính thức: là hình thức thẩm tra đối với dự án Luật trình Quốc hội, dự án pháp lệnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua.

Khi thẩm tra chính thức thì cơ quan thẩm tra phải tiến hành phiên họp của Ủy ban để thẩm tra.

c) Chủ trì thẩm tra và phối hợp thẩm tra

- Một dự án luật, dự án pháp lệnh có thể do một cơ quan là Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội thẩm tra.

- Đối với dự án luật, dự án pháp lệnh liên quan đến nhiều hình thức lĩnh vực hoặc do tính quan trọng, tính phức tạp của nó mà có thể được giao cho Hội đồng Dân tộc hoặc một Ủy ban của Quốc hội chủ trì thẩm tra có trách nhiệm tổ chức phiên họp liên tịch để tiến hành thẩm tra.

Phải khẳng định rằng, trong những nhiệm kỳ gần đây nhất là từ sau khi có Luật tổ chức Quốc hội 1992 thì hoạt động thẩm tra dự án luật, pháp lệnh đã được phân bố theo hướng chuyên môn hóa cho các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực phụ trách. Nếu như trước đây công tác thẩm tra dự án luật, pháp lệnh chủ yếu tập trung ở Ủy ban Pháp luật thì từ khóa IX đến nay các Ủy ban khác của Quốc hội đã chủ trì thẩm tra gần 2/3 tổng số dự án luật, pháp lệnh. Hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban đã đi vào nề nếp. Nhưng việc phối hợp thẩm tra một dự án luật, dự án pháp lệnh chưa được tiến hành một cách hiệu quả. Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban vẫn còn lúng túng trong hoạt động phối hợp này. Vì vậy, nói là phối hợp thẩm tra nhưng thực chất chủ yếu chỉ là ý kiến thẩm tra của cơ quan chủ trì thẩm tra. Những người đại diện cho các Ủy ban khác kết hợp thẩm tra, phần lớn là chỉ dự họp và phát biểu với tính cách cá

nhân, chứ chưa phát biểu ý kiến chung của Ủy ban phối hợp thẩm tra.

d) Báo cáo thẩm tra.

Kết quả thẩm tra được thể hiện bằng báo cáo thẩm tra. Trong báo cáo này, phải đề cập các nội dung mà Ủy ban thẩm tra và phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên của cơ quan thẩm tra.

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG THẨM TRA CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI

Để đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau đây:

#### 1. Tăng cường năng lực thực sự của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội

Hiệu quả hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban phụ thuộc rất nhiều vào năng lực của các thành viên trong Ủy ban. Vì vậy, vấn đề đầu tiên để nâng cao hiệu quả hoạt động này là phải quan tâm số lượng và chất lượng của các thành viên của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

Về tổng số thành viên Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban như hiện nay là cơ bản hợp lý. Nhưng cần tăng số lượng đại biểu chuyên trách cho Hội đồng và Ủy ban. Theo chúng tôi, mỗi Ủy ban của Quốc hội cần có khoảng 1/2 tổng số thành viên hoạt động chuyên trách thì mới có điều kiện tham gia và tham gia chất lượng vào hoạt động của Ủy ban.

Chất lượng và hiệu quả hoạt động thẩm tra của Hội đồng và Ủy ban còn được quyết định bởi số đại biểu là các chuyên gia thuộc lĩnh vực có văn bản thẩm tra, đặc biệt là các chuyên gia pháp luật. Vì vậy, khi cơ cấu vào Hội đồng và Ủy ban của Quốc hội cần lựa chọn những đại biểu là chuyên gia thuộc lĩnh vực đó, đồng thời bảo đảm một số lượng chuyên gia pháp luật cần thiết cho mỗi Ủy ban.

Cần tăng cường Bộ máy giúp việc cho Hội đồng, Ủy ban là yếu tố quan trọng để bảo đảm phục vụ tốt hoạt động thẩm tra của Hội đồng và Ủy ban.

## **2. Bảo đảm cung cấp đầy đủ kịp thời tài liệu, thông tin cho Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội để thẩm tra dự án luật, pháp lệnh**

a) Việc gửi dự án luật, pháp lệnh để thẩm tra

Một trong những nguyên nhân gây khó khăn cho việc bảo đảm chất lượng hoạt động thẩm tra hiện nay là việc gửi dự án luật, pháp lệnh đến cho Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội để thẩm tra quá chậm. Phần lớn các dự án luật, pháp lệnh không bảo đảm thời gian gửi trước theo quy định, mà đến phiên họp thẩm tra mới gửi cho đại biểu. Vì vậy, việc nghiên cứu để chuẩn bị ý kiến phát biểu tại phiên họp thẩm tra thường rất khó khăn. Do đó, ngoài việc quy định thời hạn gửi tài liệu trước kỳ họp Quốc hội và phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần quy định cụ thể thời hạn mà Ban soạn thảo phải gửi dự án luật, pháp lệnh để cho cơ quan thẩm tra chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày Ủy ban họp thẩm tra.

b) Cung cấp thông tin

Ngoài dự án luật, pháp lệnh soạn thảo cần cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu liên quan đến nội dung của dự án thẩm tra, các tư liệu so sánh và kinh nghiệm các nước về vấn đề đó.

## **3. Cần quy định rõ trách nhiệm chủ trì thẩm tra và phối hợp thẩm tra**

Để khắc phục tình trạng lúng túng trong tổ chức phối hợp thẩm tra hiện nay cần quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm tra và cơ quan phối hợp thẩm tra, cách thức phối hợp hoạt động đó.

Theo quy định tại Điều 35 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Trong trường hợp dự án luật, dự án pháp lệnh giao cho nhiều cơ quan phối hợp thẩm tra thì cơ quan được giao chủ trì thẩm tra có trách nhiệm tổ chức phiên họp liên tịch để tiến hành thẩm tra. Như vậy, nhiệm vụ chính

thuộc về cơ quan chủ trì, nhưng hoạt động thẩm tra cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan khác nhau. Theo chúng tôi, các cơ quan tham gia thẩm tra phải có trách nhiệm nghiên cứu dự án, phát biểu ý kiến (nên quy định là bằng văn bản) của cơ quan mình. Báo cáo thẩm tra cần phản ánh đầy đủ ý kiến của cơ quan chủ trì thẩm tra và ý kiến của cơ quan tham gia thẩm tra. Trường hợp không nhất trí với báo cáo của cơ quan chủ trì thẩm tra thì cơ quan tham gia thẩm tra có quyền trình bày ý kiến của mình với Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Quốc hội.

## **4. Phát huy dân chủ, mở rộng sự tham gia của chuyên gia vào hoạt động thẩm tra dự án luật, dự án pháp lệnh**

Thẩm tra là hoạt động của tập thể Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội. Vì vậy, cần tạo điều kiện để các thành viên của Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội phát biểu ý kiến của mình. Ý kiến càng phong phú thì nội dung thẩm tra càng sâu sắc, nhiều chiều.

Trong phạm vi cần thiết và có thể cần tạo điều kiện để các chuyên gia phát biểu ý kiến về nội dung mà Ủy ban thẩm tra.

Đối với một số nội dung có nhiều ý kiến khác nhau của các thành viên trong Hội đồng hoặc Ủy ban thì cần được thể hiện bằng nhiều phương án hoặc lấy biểu quyết về một phương án. Trong mọi trường hợp dù lấy biểu quyết hay không thì trong Báo cáo thẩm tra cũng phải phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên đã phát biểu.

Trên đây là một số ý kiến về hoạt động thẩm tra và đổi mới hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội. Cùng với việc tăng cường vai trò của Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội, chúng ta tin tưởng rằng hoạt động thẩm tra dự án luật, pháp lệnh ngày càng được cải tiến, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.